

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ IDICO**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**  
**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**

**MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng Cân đối kế toán	5 - 6
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ	8
Thuyết minh Báo cáo tài chính	9 - 35

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO (IDICO - INCON) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

**CÔNG TY**

Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được cổ phần hóa từ Công ty Tư vấn Đầu tư IDICO, là doanh nghiệp thành viên của Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và KCN Việt Nam nay là Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và KCN Việt Nam - TNHH MTV.

Công ty chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 4103006013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31/01/2007, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ hai ngày 01/02/2008, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ ba ngày 11/7/2008, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ tư ngày 17/4/2010, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ năm ngày 31/01/2012, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ sáu ngày 13/5/2013, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ bảy ngày 02/12/2014, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ tám ngày 22/6/2015.

Tên Công ty viết tắt bằng tiếng nước ngoài là: IDICO INVESTMENT CONSULTANCY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: IDICO - INCON

Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VND (Hai mươi tỷ đồng)

Trụ sở chính của Công ty tại Lầu 6 - 151Ter - Nguyễn Đình Chiểu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Công ty hiện đang niêm yết chứng khoán tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội kể từ ngày 18 tháng 4 năm 2011. Mã cổ phiếu: INC

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC**

<b>Hội đồng Quản trị</b>	Ông Hồ Minh Toàn	Chủ tịch
	Ông Phan Công Nhân	Thành viên
	Ông Nguyễn Ngọc Khánh	Thành viên
	Bà Phùng Thị Thơm	Thành viên
	Ông Mai Quốc Chinh	Thành viên

Các thành viên Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập Báo cáo này:

<b>Ban Giám đốc</b>	Ông Nguyễn Ngọc Khánh	Giám đốc
	Ông Đàm Văn Kiên	Phó Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh tại Quảng Nam
	Ông Tạ Văn Lợi	Phó Giám đốc

**CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH**

Theo nhận định của Ban Giám đốc, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

**KIỂM TOÁN VIÊN**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế Moore Stephens.

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)**

**TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý các Báo cáo tài chính để Báo cáo tài chính không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Thay mặt và đại diện Ban Giám đốc,

---

**Nguyễn Ngọc Khánh**  
**Giám đốc**

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 02 năm 2016*

Số: /2016/BCKT-BCTC/CPA VIETNAM

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi:**           **Các Cổ đông**  
                          **Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc**  
                          **Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 27 tháng 02 năm 2016 từ trang 05 đến trang 35, bao gồm Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### **Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### **Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

***Vấn đề cần nhấn mạnh***

Như đã trình bày tại thuyết minh số 4, việc ghi nhận Vốn và Tài sản cố định vô hình là giá trị thương hiệu IDICO với số tiền 2.000.000.000 đồng có sự khác biệt so với quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 04 - Tài sản cố định vô hình.

---

**Phan Thanh Nam**

**Phó Tổng Giám đốc**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1009-2015-137-1

Thay mặt và đại diện

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM**

**Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế Moore Stephens**

*Hà Nội, ngày 27 tháng 02 năm 2016*

---

**Nguyễn Thị Minh Anh**

**Kiểm toán viên**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1492-2015-137-1

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2015	01/01/2015
			VND	VND
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b> (100 = 110+120+130+140+150)	<b>100</b>		<b>37.251.033.267</b>	<b>30.908.619.082</b>
<b>I- Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5.1</b>	<b>4.762.609.526</b>	<b>4.866.930.359</b>
1. Tiền	111		762.609.526	1.366.930.359
2. Các khoản tương đương tiền	112		4.000.000.000	3.500.000.000
<b>III- Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>15.229.114.712</b>	<b>8.086.283.217</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	15.246.145.938	8.870.975.010
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		1.374.620.000	1.004.500.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.4	1.155.493.674	1.034.697.675
7. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	137	5.5	(2.547.144.900)	(2.823.889.468)
<b>IV- Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>5.6</b>	<b>17.259.309.029</b>	<b>17.955.405.506</b>
1. Hàng tồn kho	141		17.311.506.029	18.350.237.478
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(52.197.000)	(394.831.972)
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b> (200 = 210+220+240+250+260)	<b>200</b>		<b>4.947.074.787</b>	<b>4.052.618.847</b>
<b>II Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>2.865.767.472</b>	<b>3.074.793.199</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.7	54.508.000	67.281.727
- Nguyên giá	222		4.510.430.650	4.500.910.650
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(4.455.922.650)	(4.433.628.923)
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.8	2.811.259.472	3.007.511.472
- Nguyên giá	228		4.865.783.400	4.808.783.400
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.054.523.928)	(1.801.271.928)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	<b>5.9</b>	-	<b>410.369.000</b>
1. Nguyên giá	231		-	641.581.000
2. Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	(231.212.000)
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>1.530.085.490</b>	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		1.530.085.490	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>500.000.000</b>	<b>500.000.000</b>
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	5.2	500.000.000	500.000.000
<b>VI Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>51.221.825</b>	<b>67.456.648</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		51.221.825	67.456.648
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b> (270 = 100+200)	<b>270</b>		<b>42.198.108.054</b>	<b>34.961.237.929</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2015	01/01/2015
			VND	VND
<b>A- NỢ PHẢI TRẢ</b> (300 = 310+330)	<b>300</b>		<b>16.397.911.595</b>	<b>9.787.342.603</b>
<b>I- Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>16.323.463.095</b>	<b>9.787.342.603</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.10	1.340.941.982	1.010.397.773
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		8.793.971.596	4.606.739.450
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.11	1.249.244.590	1.040.922.459
4. Phải trả người lao động	314		2.929.573.194	2.141.017.840
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		484.246.592	166.727.955
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.12	187.396.158	576.606.283
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.13	872.000.000	-
12. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		466.088.983	244.930.843
<b>II- Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>74.448.500</b>	<b>-</b>
8. Vay và nợ và thuê tài chính dài hạn	338	5.13	74.448.500	-
<b>B- VỐN CHỦ SỞ HỮU</b> (400 = 410+430)	<b>400</b>		<b>25.800.196.459</b>	<b>25.173.895.326</b>
<b>I- Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>5.14</b>	<b>25.800.196.459</b>	<b>25.173.895.326</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		20.000.000.000	20.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		20.000.000.000	20.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		248.050.000	248.050.000
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		4.285.583.186	3.858.741.760
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		1.266.563.273	1.067.103.566
- LNST chưa PP lũy kế đến cuối kì trước	421a		-	-
- LNST chưa phân phối kì này	421b		1.266.563.273	1.067.103.566
<b>II- Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b> (430 = 300+400)	<b>440</b>		<b>42.198.108.054</b>	<b>34.961.237.929</b>

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 02 năm 2016

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc

Lại Văn Hoàn

Phùng Thị Thơm

Nguyễn Ngọc Khánh



**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2015	Năm 2014
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.15	20.965.343.030	19.583.627.524
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10		20.965.343.030	19.583.627.524
4. Giá vốn hàng bán	11	5.16	13.295.503.082	13.693.129.528
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)</b>	<b>20</b>		<b>7.669.839.948</b>	<b>5.890.497.996</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.17	147.054.649	11.066.725
7. Chi phí tài chính	22		2.408.753	21.764.243
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		2.408.753	21.764.243
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	5.18	5.107.060.399	4.637.882.034
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(24+25)}</b>	<b>30</b>		<b>2.707.425.445</b>	<b>1.241.918.444</b>
11. Thu nhập khác	31		235.314.816	386.363.636
12. Chi phí khác	32		1.183.282.181	53.037.373
<b>13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)</b>	<b>40</b>	<b>5.19</b>	<b>(947.967.365)</b>	<b>333.326.263</b>
<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)</b>	<b>50</b>		<b>1.759.458.080</b>	<b>1.575.244.707</b>
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.20	492.894.807	508.141.141
<b>17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)</b>	<b>60</b>		<b>1.266.563.273</b>	<b>1.067.103.566</b>
<b>18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>70</b>	<b>5.21</b>	<b>633</b>	<b>213</b>

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 02 năm 2016

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc

Lại Văn Hoàn

Phùng Thị Thom

Nguyễn Ngọc Khánh

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

CHỈ TIÊU	MS	Năm 2015 VND	Năm 2014 VND
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>1</b>	<b>1.759.458.080</b>	<b>1.575.244.707</b>
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản:</b>			
- Khấu hao tài sản cố định và BĐSĐT	2	325.809.727	440.952.000
- Các khoản dự phòng	3	(619.379.540)	38.848.681
- Lãi/lỗ từ hoạt động đầu tư	5	234.121.260	(221.677.088)
- Chi phí lãi vay	6	2.408.753	21.764.243
<b>3. Lợi nhuận từ HĐKD trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>8</b>	<b>1.702.418.280</b>	<b>1.855.132.543</b>
- Tăng/giảm các khoản phải thu	9	(6.866.086.927)	5.599.340.294
- Tăng/giảm hàng tồn kho	10	793.046.933	(138.868.443)
- Tăng/(giảm) các khoản phải trả	11	5.850.728.303	(2.916.305.297)
- Tăng/giảm chi phí trả trước	12	16.234.823	41.539.480
- Tiền lãi vay đã trả	14	(2.408.753)	(21.764.243)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(616.685.758)	(638.854.645)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(419.104.000)	(337.185.300)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>458.142.901</b>	<b>3.443.034.389</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(1.402.900.974)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	30.909.091	34.545.455
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	147.054.649	11.066.725
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(1.224.937.234)</b>	<b>45.612.180</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
3. Tiền thu từ đi vay	33	996.448.500	5.023.944.755
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(50.000.000)	(5.530.645.755)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(283.975.000)	(123.754.150)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>662.473.500</b>	<b>(630.455.150)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>	<b>(104.320.833)</b>	<b>2.858.191.419</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>4.866.930.359</b>	<b>2.008.738.940</b>
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>4.762.609.526</b>	<b>4.866.930.359</b>

Error! Not a valid link.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 02 năm 2016

**Người lập**

**Kế toán trưởng**

**Giám đốc**

**Lại Văn Hoàn**

**Phùng Thị Thơm**

**Nguyễn Ngọc Khánh**

**1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT****1.1 Hình thức sở hữu vốn**

Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được cổ phần hóa từ Công ty Tư vấn Đầu tư IDICO, là doanh nghiệp thành viên của Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và KCN Việt Nam nay là Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và KCN Việt Nam - TNHH MTV.

Công ty chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 4103006013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31/01/2007, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ hai ngày 01/02/2008, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ ba ngày 11/7/2008, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ tư ngày 17/4/2010, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ năm ngày 31/01/2012, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ sáu ngày 13/5/2013, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ bảy ngày 02/12/2014, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ tám ngày 22/6/2015.

Tên Công ty viết tắt bằng tiếng nước ngoài là: IDICO INVESTMENT CONSULTANCY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: IDICO – INCON

Công ty hiện đang niêm yết chứng khoán tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội kể từ ngày 18 tháng 4 năm 2011. Mã cổ phiếu: INC

Vốn điều lệ của 20.00.000.000 đồng.

Cơ cấu vốn góp:

<b>Cổ đông</b>	<b>Số cổ phần</b>	<b>VND</b>	<b>Tỷ lệ sở hữu</b>
Công ty TNHH MTV Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp IDICO	200.000	2.000.000.000	10%
Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và KCN Việt Nam - TNHH MTV	1.208.000	12.080.000.000	60%
Các Cổ đông khác	592.000	5.920.000.000	30%
<b>Cộng</b>	<b>2.000.000</b>	<b>20.000.000.000</b>	<b>100%</b>

Trụ sở chính của Công ty tại Lầu 6 - Số 151 Ter - Nguyễn Đình Chiểu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 69 người (năm 2014: 67 người).

**1.2 Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính**

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Tư vấn quản lý thực hiện các dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, thủy điện, nhiệt điện, giao thông, nông nghiệp.
- Tư vấn đấu thầu về xây lắp, cung cấp vật tư và mua sắm máy móc thiết bị.
- Lập và thẩm tra dự án đầu tư xây dựng, thẩm tra thiết kế, dự toán và tổng dự toán các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, nhiệt điện, nông nghiệp, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và khu công nghiệp.
- Thiết kế hệ thống điện công trình dân dụng và công nghiệp.
- Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp.
- Thiết kế công trình kỹ thuật và đô thị
- Thiết kế qui hoạch xây dựng công trình.

**1.2 Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính (Tiếp theo)**

- Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp, lĩnh vực xây dựng và hoàn thiện, lắp đặt phần điện và thiết bị điện công trình.
- Khảo sát địa hình, khảo sát địa chất.
- Thiết kế kết cấu công trình giao thông.
- Giám sát thi công công trình giao thông, thủy lợi, thủy điện, nhiệt điện.
- Đánh giá tác động môi trường
- Thiết kế kiến trúc công trình
- Thiết kế nội ngoại thất công trình
- Thẩm tra an toàn giao thông đường bộ
- Lập báo cáo đầu tư (nghiên cứu tiền khả thi và khả thi): giao thông, hạ tầng kỹ thuật đô thị và khu công nghiệp.
- Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình hạ tầng kỹ thuật (hệ thống cấp nước, thoát nước, môi trường đô thị và khu công nghiệp)
- Giám sát công tác khảo sát địa chất công trình dân dụng và giao thông
- Hoạt động đo đạc bản đồ.

Xây dựng công trình dân dụng khác. Chi tiết:

- Xây dựng thực nghiệm các công trình thuộc các dự án thử nghiệm công nghệ mới hoặc thuộc các đề tài nghiên cứu khoa học, cải tạo, duy tu, trùng tu các công trình văn hóa và bảo tồn lịch sử.
- Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, thủy điện, nhiệt điện, giao thông, nông nghiệp.

Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: đầu tư xây dựng, kinh doanh phát triển nhà, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị.

Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: thí nghiệm các loại vật liệu xây dựng và cơ học đất; Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường chiến lược.

Kiểm tra và phân tích kỹ thuật. Chi tiết: kiểm định chất lượng vật liệu xây dựng, máy móc thiết bị, kiểm định chất lượng các công trình xây dựng; Chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng.

Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm Khoa học tự nhiên và kỹ thuật. Chi tiết: khai thác, nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ mới về công nghệ thông tin, công nghệ xây dựng, vật liệu xây dựng.

Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm Khoa học xã hội và nhân văn. Chi tiết: khai thác, nghiên cứu, ứng dụng, và chuyển giao công nghệ mới về đào tạo nghề, bồi dưỡng nghiệp vụ.

Hoàn thiện công trình xây dựng. Chi tiết: thi công trang trí nội ngoại thất công trình.

(Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có trách nhiệm thực hiện thủ tục đầu tư theo quy định của Luật đầu tư và pháp luật có liên Quan).

Hoạt động chính của Công ty là thiết kế, giám sát, khảo sát thiết kế, khảo sát thi công, lập Báo cáo, dự án...

**1.3 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT/BTC hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp. Thông tư này thay thế cho Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính. Thông tư số 200/2014/TT/BTC áp dụng cho năm tài chính bắt đầu hoặc sau ngày 1/1/2015.

Công ty đã áp dụng các hướng dẫn của thông tư số 200/2014/TT/BTC kể từ ngày 01/01/2015. Để thông tin trên Báo cáo tài chính có thể so sánh được, công ty đã trình bày lại hoặc phân loại lại một số nội dung trên Báo cáo tài chính cùng kỳ năm 2014 (được soạn lập dựa trên Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC và thông tư 244/2009/TT-BTC của Bộ Tài chính) (chi tiết xem thuyết minh số 5), do đó các thông tin và số liệu kế toán trình bày trên Báo cáo tài chính là có thể so sánh được do đã được tính toán và trình bày nhất quán.

## **2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

### **Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND)

## **3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Thông tư số 200/2012/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành.

### **Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam đã được ban hành và có hiệu lực liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

### **Hình thức kế toán áp dụng**

Công ty sử dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

## **4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **Cơ sở lập báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### **Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền: Bao gồm Tiền mặt, Tiền gửi ngân hàng (không kỳ hạn).

Tiền mặt, Tiền gửi ngân hàng được ghi nhận trên cơ sở thực tế phát sinh thu-chi.

### **Các khoản tương đương tiền**

Là các khoản đầu tư ngắn hạn, tiền gửi có kỳ hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, gửi tiền có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### **Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính**

Các khoản đầu tư khác: được ghi nhận theo phương pháp giá gốc

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)****Nguyên tắc kế toán nợ phải thu**

Các khoản Nợ phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản Nợ phải thu bao gồm phải thu khách hàng và phải thu khác được ghi nhận theo nguyên tắc:

- Phải thu của khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua (là đơn vị độc lập với người bán). Các khoản phải thu thương mại được ghi nhận phù hợp với chuẩn mực doanh thu về thời điểm ghi nhận căn cứ theo hóa đơn, chứng từ phát sinh.
- Phải thu khác gồm các khoản phải thu không mang tính thương mại.
- Phải thu nội bộ gồm các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.

Các khoản phải thu được phân loại là Ngắn hạn và Dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày lập Báo cáo Tài chính.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi: được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009.

**Nguyên tắc kế toán hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc, trong trường hợp giá gốc hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập Dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất trong trường hợp giá trị thực tế của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán.

**Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định hữu hình và vô hình**

Công ty quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ theo hướng dẫn tại thông tư 45/2013/TT-BTC ban hành ngày 25 tháng 4 năm 2013.

**a. Nguyên tắc kế toán****Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi, lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập khác hay chi phí khác trong kỳ.

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)****Tài sản cố định vô hình**

Quyền sử dụng đất: là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới diện tích đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ ...

Quyền sử dụng đất có thời hạn xác định được thể hiện theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Tài sản cố định vô hình là Thương hiệu có nguyên giá ban đầu 2.000.000.000 VND là giá trị thương hiệu IDICO được hạch toán theo Quyết định giá trị doanh nghiệp số 1291/QĐ-BXD ngày 14/09/2006 của Bộ Xây dựng về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa của Công ty Tư vấn đầu tư IDICO.

**b. Phương pháp khấu hao**

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

	2015
	Số năm
Máy móc và thiết bị	5-10
Phương tiện vận tải	08
Thiết bị dụng cụ quản lý	05

Thương hiệu được tính hao mòn trong thời gian 10 năm, kể từ năm 2007. Việc ghi nhận trên có khác biệt so với quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 04 - Tài sản cố định vô hình.

TSCĐ vô hình là Quyền sử dụng đất không có thời hạn tại số G14, Đường D2, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh có nguyên giá ban đầu là 2.389.054.000 đồng. Tài sản cố định là quyền sử dụng đất không thời hạn nên không tính khấu hao.

TSCĐ vô hình là Phần mềm máy tính được phản ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng với thời gian từ 5 năm đến 8 năm. Phần mềm được khấu hao trong 8 năm.

**Bất động sản đầu tư****Nguyên tắc kế toán và khấu hao Bất động sản đầu tư**

Bất động sản đầu tư bao gồm quyền sử dụng đất và nhà xưởng vật kiến trúc do Công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá của bất động sản đầu tư bao gồm toàn bộ các chi phí (tiền và tương đương tiền) mà Công ty bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản khác đưa ra trao đổi để có được bất động sản đầu tư tính tới thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành Bất động sản đầu tư đó.

Các chi phí liên quan đến Bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu phải được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho Bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá Bất động sản đầu tư.

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính trong vòng 25 năm.

Thanh lý: Lãi và lỗ do thanh lý bất động sản đầu tư được xác định bằng số chênh lệch giữa số tiền thu thuần do thanh lý với giá trị còn lại của bất động sản đầu tư và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)****Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước**

Chi phí trả trước phản ánh các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí sản xuất kinh doanh của các kỳ kế toán sau.

Chi phí trả trước dài hạn liên quan đến công cụ và dụng cụ được phản ánh ban đầu theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng với thời gian 3 năm.

**Nguyên tắc kế toán Nợ phải trả**

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản nợ phải trả bao gồm phải trả người bán, phải trả nợ vay, và các khoản phải trả khác là các khoản nợ phải trả được xác định gần như chắc chắn về giá trị và thời gian và được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán, được phân loại như sau:

- Phải trả người bán : gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản giữa Công ty và người bán (là đơn vị độc lập với Công ty)
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không mang tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Phải trả nội bộ gồm các khoản phải trả các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.

**Nguyên tắc ghi nhận doanh thu chưa thực hiện**

Doanh thu chưa thực hiện: doanh thu nhận trước (như: số tiền thu trước của khách hàng trong nhiều kỳ kế toán về việc khảo sát lập đồ án quy hoạch).

Doanh thu nhận trước được phân bổ theo phương pháp đường thẳng căn cứ trên số kỳ đã thu tiền trước.

**Vốn chủ sở hữu****Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Lợi nhuận chưa phân phối xác định trên cơ sở kết quả kinh doanh sau thuế thu nhập doanh nghiệp và việc phân phối lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

Lợi nhuận sau thuế của Công ty được trích chia cổ tức cho các cổ đông sau khi được phê duyệt bởi Hội đồng cổ đông tại Đại hội thường niên của Công ty và sau khi đã trích lập các quỹ dự trữ theo Điều lệ của Công ty.

Cổ tức được công bố và chi trả dựa trên số lợi nhuận ước tính đạt được. Cổ tức chính thức được công bố và chi trả trong niên độ kế tiếp từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối căn cứ vào sự phê duyệt của Hội đồng cổ đông tại Đại hội thường niên của Công ty



**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)****Ghi nhận doanh thu****Đối với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ**

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

**Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán**

Bao gồm giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư bán trong kỳ (kể cả chi phí khấu hao; chi phí sửa chữa; chi phí nghiệp vụ cho thuê BĐS đầu tư theo phương thức cho thuê hoạt động, chi phí nhượng bán, thanh lý BĐS đầu tư...) được ghi nhận phù hợp với doanh thu đã tiêu thụ trong kỳ.

**Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (hoặc thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp): Là tổng chi phí thuế thu nhập hiện hành và chi phí thuế thu nhập hoãn lại (hoặc thu nhập thuế thu nhập hiện hành và thu nhập thuế thu nhập hoãn lại) khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của một kỳ.

- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành: là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành. Thuế thu nhập hiện hành được tính dựa trên thu nhập chịu thuế và thuế suất áp dụng trong kỳ tính thuế. Khoản thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch giữa lợi nhuận kế toán và thu nhập chịu thuế theo chính sách thuế hiện hành.
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại: là số thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp trong tương lai phát sinh từ việc: ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại phải trả trong năm; hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã được ghi nhận từ các năm trước; không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại hoặc thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ các giao dịch được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 22% trên thu nhập chịu thuế.

**Ước tính kế toán**

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu Báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu Báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)**

**Công cụ tài chính**

Ghi nhận ban đầu

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn, các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu ngắn hạn và các khoản phải thu khác, các khoản ký quỹ, các khoản cho vay, công cụ tài chính đã được niêm yết và chưa niêm yết và các công cụ tài chính phái sinh.

**Công nợ tài chính**

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, các khoản chi phí phải trả, các khoản nợ thuê tài chính, các khoản vay và công cụ tài chính phái sinh.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

**Lãi trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông trừ đi số đã trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi cho số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng việc điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông và số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông có tiềm năng suy giảm bao gồm trái phiếu chuyển đổi và quyền chọn cổ phiếu.

**Các bên liên quan**

Được coi là các bên liên quan là các doanh nghiệp kể cả Công ty Mẹ, các Công ty con của Công ty Mẹ, các cá nhân trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát công ty hoặc chịu sự kiểm soát chung với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty. Những chức trách quản lý chủ chốt như Giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của những cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những Công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

**5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN, BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

**5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

**Error! Not a valid link.**

Khoản tương đương tiền là các hợp đồng tiền gửi với thời gian 1 tháng lãi suất từ 4% - 4,5%/năm.

**5.2 Đầu tư tài chính**

**Error! Not a valid link.** Góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Kiểm định Xây dựng Vinacontrol IDICO. Công ty có trụ sở tại Lầu 7, Số 151 Ter, Nguyễn Đình Chiểu, Phường 06, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Tổng số vốn điều lệ là 20.000.000.000 đồng, vốn góp của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO chiếm 10%. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Công ty đã góp được 500.000.000 đồng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ IDICO**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09 - DN

**5.3 Phải thu của khách hàng**

	<b>31/12/2015</b>	<b>01/01/2015</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>a) Phải thu khách hàng ngắn hạn</b>	<b>15.246.145.938</b>	<b>8.870.975.010</b>
Trường Cao đẳng Nghề Số 8	1.828.443.027	-
Ban Quản lý dự án huyện Đức Linh	3.364.428.037	545.407.150
Phải thu đối tượng khác	10.053.274.874	8.325.567.860
<i>Trong đó phải thu các bên liên quan</i>		
Công ty CP Đầu tư Phát triển Hạ tầng IDICO	777.288.825	583.944.825
BQL DA Nhà máy thủy điện Đak Mi 4	177.359.490	109.382.208
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Dầu Khí IDICO	70.453.000	97.745.000
Ban giải phóng mặt bằng CT thủy điện Đakmi 4	2.260.500	2.260.500
Công ty CP Đầu tư Đồng Thuận	90.221.160	73.337.410
Công Ty TNHH MTV Xây dựng IDICO	-	711.390.913
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Long An IDICO	27.500.000	27.500.000
Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị & KCN Việt Nam - TNHH MTV	1.384.649.621	8.884.848
Công ty CP Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị IDICO	18.772.890	15.000.000
Công ty TNHH MTV Phát triển Đô thị & KCN IDICO	177.955.140	147.863.040
Công ty CP Đầu tư Xây dựng và Phát triển Vật liệu IDICO	50.000.000	-
Công ty CP Đầu tư xây dựng Số 10 Idico	-	763.199.000
Công ty CP Phát triển đường Cao tốc Biên Hòa	1.341.254.134	667.976.389

**5.4 Phải thu khác**

	<b>31/12/2015</b>		<b>01/01/2015</b>	
	<b>Giá trị ghi sổ</b>	<b>Dự phòng</b>	<b>Giá trị ghi sổ</b>	<b>Dự phòng</b>
<b>Ngắn hạn</b>	<b>1.155.493.674</b>	-	<b>1.034.697.675</b>	-
Công ty Cổ phần Kiểm định Xây dựng Vinacontrol IDICO	102.331.466	-	102.331.466	-
Phải thu các đội thi công công trình	824.237.772	-	839.848.772	-
Các đối tượng khác	26.909.437	-	6.357.437	-
Tạm ứng	202.014.999	-	86.160.000	-
<b>Tổng</b>	<b>1.155.493.674</b>	-	<b>1.034.697.675</b>	-

**5.5 Nợ xấu**

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ IDICO**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09 - DN

	31/12/2015		01/01/2015	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi	3.158.713.617	611.568.717	3.182.065.045	358.175.577
<i>Trong đó:</i>				
	Quá hạn 1-30 ngày	Quá hạn 31-60 ngày	Quá hạn 61-90 ngày	Quá hạn trên 90 ngày
Nguyễn Trúc Nghĩa				261.148.157
Các khách hàng khác				2.897.565.460

**5.6 Hàng tồn kho***Đơn vị tính: VND*

	31/12/2015		01/01/2015	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	17.488.246	-	13.673.172	-
Chi phí SX KDDD	17.294.017.783	52.197.000	18.336.564.306	394.831.972
<b>Tổng</b>	<b>17.311.506.029</b>	<b>52.197.000</b>	<b>18.350.237.478</b>	<b>394.831.972</b>

**Chi tiết chi phí sản xuất kinh doanh dở dang**

	31/12/2015		01/01/2015	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<b>Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn</b>	<b>17.294.017.783</b>	<b>17.241.820.783</b>	<b>18.336.564.306</b>	<b>17.941.732.334</b>
Các hợp đồng lập báo cáo, lập dự án	929.139.240	876.942.240	765.145.032	696.507.734
Các hợp đồng giám sát thi công	2.990.180.301	2.990.180.301	2.308.178.721	2.191.766.047
Các hợp đồng khảo sát thiết kế, khảo sát quy hoạch	3.012.780.209	3.012.780.209	2.804.597.488	2.687.061.488
Các hợp đồng thiết kế	8.961.443.927	8.961.443.927	11.142.817.517	11.061.431.517
Thí nghiệm mẫu các loại	1.374.141.175	1.374.141.175	1.315.825.548	1.304.965.548
Công tác cắm mốc	26.332.931	26.332.931	-	-
<b>Tổng</b>	<b>17.294.017.783</b>	<b>17.241.820.783</b>	<b>18.336.564.306</b>	<b>17.941.732.334</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ IDICO**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09-DN

**5.7 Tài sản cố định hữu hình***Đơn vị tính: VND*

	<b>Máy móc thiết bị</b>	<b>Phương tiện vận tải</b>	<b>Thiết bị, dụng cụ quản lý</b>	<b>Tổng</b>
<b>NGUYÊN GIÁ</b>				
<b>Số dư tại 01/01/2015</b>	<b>2.518.913.796</b>	<b>1.493.676.121</b>	<b>488.320.733</b>	<b>4.500.910.650</b>
<b>Tăng trong năm</b>	<b>109.256.350</b>	-	-	<b>109.256.350</b>
Mua trong năm	61.500.000	-	-	61.500.000
Phân loại lại	47.756.350	-	-	47.756.350
<b>Giảm trong năm</b>	<b>51.980.000</b>	-	<b>47.756.350</b>	<b>99.736.350</b>
Thanh lý nhượng bán	51.980.000	-	-	51.980.000
Phân loại lại			47.756.350	47.756.350
<b>Số dư tại 31/12/2015</b>	<b>2.576.190.146</b>	<b>1.493.676.121</b>	<b>440.564.383</b>	<b>4.510.430.650</b>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>				
<b>Số dư tại 01/01/2015</b>	<b>2.482.785.978</b>	<b>1.474.204.212</b>	<b>476.638.733</b>	<b>4.433.628.923</b>
<b>Tăng trong năm</b>	<b>82.744.168</b>	<b>19.471.909</b>	<b>11.682.000</b>	<b>113.898.077</b>
Khấu hao trong năm	34.987.818	19.471.909	11.682.000	66.141.727
Phân loại lại	47.756.350	-	-	47.756.350
<b>Giảm trong năm</b>	<b>43.848.000</b>	-	<b>47.756.350</b>	<b>91.604.350</b>
Phân loại lại	-	-	47.756.350	47.756.350
Thanh lý nhượng bán	43.848.000	-	-	43.848.000
<b>Số dư tại 31/12/2015</b>	<b>2.521.682.146</b>	<b>1.493.676.121</b>	<b>440.564.383</b>	<b>4.455.922.650</b>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>				
<b>Tại ngày 01/01/2015</b>	<b>36.127.818</b>	<b>19.471.909</b>	<b>11.682.000</b>	<b>67.281.727</b>
<b>Tại ngày 31/12/2015</b>	<b>54.508.000</b>	-	-	<b>54.508.000</b>

**Trong đó:** Nguyên giá của tài sản cố định bao gồm các tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại 31/12/2015 với giá trị là 4.396.950.650 VND (tại 31/12/2014: 3.461.256.923 VND).

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ IDICO**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09-DN

**5.8 Tài sản cố định vô hình***Đơn vị tính: VND*

	<b>Quyền sử dụng đất</b>	<b>Phần mềm</b>	<b>Tài sản cố định vô hình khác</b>	<b>Tổng</b>
<b>NGUYÊN GIÁ</b>				
Số dư tại 01/01/2015	<b>2.389.054.000</b>	<b>419.729.400</b>	<b>2.000.000.000</b>	<b>4.808.783.400</b>
Tăng trong năm	-	<b>57.000.000</b>	-	<b>57.000.000</b>
Mua trong năm	-	57.000.000	-	57.000.000
Giảm trong năm	-	-	-	-
Số dư tại 31/12/2015	<b>2.389.054.000</b>	<b>476.729.400</b>	<b>2.000.000.000</b>	<b>4.865.783.400</b>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>				
Số dư tại 01/01/2015	-	<b>201.271.928</b>	<b>1.600.000.000</b>	<b>1.801.271.928</b>
Tăng trong năm	-	<b>53.252.000</b>	<b>200.000.000</b>	<b>253.252.000</b>
Khấu hao trong năm	-	53.252.000	200.000.000	253.252.000
Giảm trong năm	-	-	-	-
Số dư tại 31/12/2015	-	<b>254.523.928</b>	<b>1.800.000.000</b>	<b>2.054.523.928</b>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>				
Tại 01/01/2015	<b>2.389.054.000</b>	<b>218.457.472</b>	<b>400.000.000</b>	<b>3.007.511.472</b>
Tại 31/12/2015	<b>2.389.054.000</b>	<b>222.205.472</b>	<b>200.000.000</b>	<b>2.811.259.472</b>

**Trong đó:**

Nguyên giá của tài sản cố định bao gồm các tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại 31/12/2015 với giá trị là 50.697.400 VND (tại 31/12/2014 là: 50.697.400 VND).

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ IDICO**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09-DN

**5.9 Bất động sản đầu tư***Đơn vị tính: VND*

Khoản mục	Số tại	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số tại
	01/01/2015			31/12/2015
<b>a) Bất động sản đầu tư cho thuê</b>				
<b>Nguyên giá</b>	<b>641.581.000</b>	-	<b>641.581.000</b>	-
- Nhà	641.581.000	-	641.581.000	-
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>	<b>231.212.000</b>	<b>6.416.000</b>	<b>237.628.000</b>	-
- Nhà	231.212.000	6.416.000	237.628.000	-
<b>Giá trị còn lại</b>	<b>410.369.000</b>	-	<b>410.369.000</b>	-
- Nhà	410.369.000	-	410.369.000	-

**5.10 Phải trả người bán***Đơn vị tính: VND*

	31/12/2015		01/01/2015	
	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ
<b>a. Ngắn hạn</b>	<b>1.340.941.982</b>	<b>1.340.941.982</b>	<b>1.010.397.773</b>	<b>1.010.397.773</b>
Xí Nghiệp Khảo sát Tổng hợp Miền Nam- Tư vấn Xây dựng Điện 2	327.272.727	327.272.727	527.272.727	527.272.727
Liên hiệp Khảo sát Địa chất Công trình nền móng & môi trường	240.000.000	240.000.000	138.724.545	138.724.545
Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và KCN Việt Nam - TNHH MTV	328.278.715	328.278.715	145.487.375	145.487.375
Các đối tượng khác	445.390.540	445.390.540	198.913.126	198.913.126
<b>b. Dài hạn</b>	-	-	-	-
<b>Tổng</b>	<b>1.340.941.982</b>	<b>1.340.941.982</b>	<b>1.010.397.773</b>	<b>1.010.397.773</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ IDICO**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09-DN

**Trong đó:**

	31/12/2015		01/01/2015	
	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ
<b>c. Số nợ quá hạn chưa thanh toán</b>				
XN KS Tổng hợp Miền Nam - Tư vấn XD Điện 2	327.272.727	327.272.727	527.272.727	527.272.727
Các đối tượng khác	26.959.693	26.959.693	167.474.768	167.474.768
<b>Tổng</b>	<b>354.232.420</b>	<b>354.232.420</b>	<b>694.747.495</b>	<b>694.747.495</b>
<b>d. Phải trả các bên liên quan</b>				
Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị & KCN Việt Nam - TNHH MTV	328.278.715	328.278.715	145.487.375	145.487.375
Công ty CP Phát triển Đường cao tốc Biên Hòa	45.638.181	45.638.181	27.383.636	27.383.636
Công ty TNHH MTV Xây dựng IDICO	-	-	4.054.722	4.054.722
<b>Tổng</b>	<b>373.916.896</b>	<b>373.916.896</b>	<b>176.925.733</b>	<b>176.925.733</b>

**5.11 Thuế và các khoản phải nộp nhà nước***Đơn vị tính: VND*

	Số phải trả 01/01/2015	Số đã nộp	Số phải nộp	Số phải trả 31/12/2015
<b>Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước</b>	<b>1.040.922.459</b>	<b>1.996.107.225</b>	<b>2.204.429.356</b>	<b>1.249.244.590</b>
Thuế giá trị gia tăng				
+Thuế giá trị gia tăng hàng bán nội địa	585.611.082	1.177.353.073	1.567.673.637	975.931.646
Thuế thu nhập doanh nghiệp	307.846.400	616.685.758	492.894.807	184.055.449
Thuế thu nhập cá nhân	50.930.224	144.227.128	129.403.128	36.106.224
Các loại thuế khác	96.534.753	47.383.482	4.000.000	53.151.271
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	10.457.784	10.457.784	-
<b>Tổng</b>	<b>1.040.922.459</b>	<b>1.996.107.225</b>	<b>2.204.429.356</b>	<b>1.249.244.590</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ IDICO**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09-DN

**5.12 Các khoản phải trả phải nộp ngắn hạn khác**

Error! Not a valid link.

**Chi tiết các khoản phải trả phải nộp khác**

	<b>31/12/2015</b>	<b>01/01/2015</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Cổ tức phải trả	156.273.760	440.248.760
Công ty Cổ phần Phú Hữu Gia	-	57.000.000
Thù lao HĐQT kỳ trước	-	16.000.000
<b>Tổng</b>	<b>156.273.760</b>	<b>513.248.760</b>

**5.13 Vay và nợ thuê tài chính**

	Số cuối năm		Trong năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>a) Vay ngắn hạn</b>	<b>872.000.000</b>	<b>872.000.000</b>	996.448.500	50.000.000	-	-
- Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (*)	872.000.000	872.000.000	996.448.500	50.000.000	-	-
<b>b) Vay dài hạn</b>	<b>74.448.500</b>	<b>74.448.500</b>	-	-	-	-
- Từ 12 tháng - 60 tháng						
+ Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (*)	74.448.500	74.448.500	-	-	-	-
<b>Tổng</b>	<b>946.448.500</b>	<b>946.448.500</b>	<b>996.448.500</b>	<b>50.000.000</b>	-	-

(\*) Công ty vay của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP.HCM theo Hợp đồng tín dụng số 02/2015/3158000/HĐTD ngày 07 tháng 08 năm 2015. Số tiền vay: 4.200.000.000 đồng. Mục đích sử dụng tiền vay: xây dựng mới công trình "Tòa nhà văn phòng IDICO-INCON" tại G14, đường D2, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP.HCM. Thời hạn vay 60 tháng. Lãi suất theo từng lần nhận nợ. Lãi suất nợ quá hạn bằng 150%/tháng đối với số tiền trả chậm. Tài sản thế chấp là tòa nhà văn phòng tại số G14 đường D2, Phường 25, Quận Bình Thạnh gồm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T00130 ngày 13/09/2007 và công trình tòa nhà trên đất với tổng giá trị tài sản thế chấp: 5.274.000.000 đồng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ IDICO**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09-DN

**5.14 Vốn chủ sở hữu****a. Đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu***Đơn vị tính: VND*

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế	Tổng
<b>Số dư tại 01/01/2014</b>	<b>20.000.000.000</b>	<b>248.050.000</b>	<b>2.316.979.152</b>	<b>1.236.966.643</b>	<b>1.006.851.966</b>	<b>24.808.847.761</b>
<b>Tăng trong năm</b>	-	-	<b>204.110.965</b>	<b>100.685.000</b>	<b>1.067.103.566</b>	<b>1.371.899.531</b>
Lợi nhuận sau thuế	-	-	-	-	1.067.103.566	1.067.103.566
Phân phối lợi nhuận	-	-	204.110.965	100.685.000	-	304.795.965
<b>Giảm trong năm</b>	-	-	-	-	<b>1.006.851.966</b>	<b>1.006.851.966</b>
Chia cổ tức năm 2013	-	-	-	-	400.000.000	400.000.000
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	-	204.110.965	204.110.965
Trích quỹ dự phòng tài chính	-	-	-	-	100.685.000	100.685.000
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	302.056.000	302.056.000
Giảm khác	-	-	-	-	1	1
<b>Số dư tại 31/12/2014</b>	<b>20.000.000.000</b>	<b>248.050.000</b>	<b>2.521.090.117</b>	<b>1.337.651.643</b>	<b>1.067.103.566</b>	<b>25.173.895.326</b>
<b>Số dư tại 01/01/2015</b>	<b>20.000.000.000</b>	<b>248.050.000</b>	<b>3.858.741.760</b>	-	<b>1.067.103.566</b>	<b>25.173.895.326</b>
<b>Tăng trong năm</b>	-	-	<b>426.841.426</b>	-	<b>1.266.563.273</b>	<b>1.693.404.699</b>
Lợi nhuận sau thuế	-	-	-	-	1.266.563.273	1.266.563.273
Phân phối lợi nhuận (*)	-	-	426.841.426	-	-	426.841.426
<b>Giảm trong năm</b>	-	-	-	-	<b>1.067.103.566</b>	<b>1.067.103.566</b>
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	-	426.841.426	426.841.426
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	640.262.140	640.262.140
<b>Số dư tại 31/12/2015</b>	<b>20.000.000.000</b>	<b>248.050.000</b>	<b>4.285.583.186</b>	-	<b>1.266.563.273</b>	<b>25.800.196.459</b>

(\*): Theo nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 ngày 16 tháng 4 năm 2015 về việc phân phối lợi nhuận năm 2014 như sau: Lợi nhuận sau thuế năm 2014 là 1.067.103.566 đồng; Công ty trích lập các quỹ: khen thưởng phúc lợi là 640.262.140 đồng; quỹ đầu tư phát triển là 426.841.426 đồng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ IDICO**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09-DN

**5.14 Vốn chủ sở hữu (Tiếp theo)****b. Chi tiết vốn góp của Chủ sở hữu**

	<b>31/12/2015</b>	<b>01/01/2015</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Công ty TNHH MTV Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp IDICO	2.000.000.000	2.000.000.000
Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô Thị và Khu Công Nghiệp Việt Nam - TNHH MTV	12.080.000.000	12.080.000.000
Vốn góp của đối tượng khác	5.920.000.000	5.920.000.000
<b>Tổng</b>	<b>20.000.000.000</b>	<b>20.000.000.000</b>

**c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	<b>Năm 2015</b>	<b>Năm 2014</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>Vốn góp tại ngày 01 tháng 01</b>	<b>20.000.000.000</b>	<b>20.000.000.000</b>
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
<b>Vốn góp tại ngày 31 tháng 12</b>	<b>20.000.000.000</b>	<b>20.000.000.000</b>
<b>Cổ tức, lợi nhuận được chia</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

**d. Cổ phiếu**

	<b>31/12/2015</b>	<b>01/01/2015</b>
	<b>Cổ phiếu</b>	<b>Cổ phiếu</b>
<b>Số lượng cổ phiếu đang lưu hành</b>	<b>2.000.000</b>	<b>2.000.000</b>
Cổ phiếu phổ thông	2.000.000	2.000.000
Cổ phiếu ưu đãi	-	-

*Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/Cổ phiếu***f. Các quỹ của doanh nghiệp**

	<b>31/12/2015</b>	<b>01/01/2015</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Quỹ đầu tư phát triển	4.285.583.186	3.858.741.760
<b>Tổng</b>	<b>4.285.583.186</b>	<b>3.858.741.760</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ IDICO**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09-DN

**5.15 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****a. Doanh thu**

Error! Not a valid link.

**b. Doanh thu đối với các bên liên quan**

<b>Bên liên quan</b>	<b>Năm 2015 VND</b>	<b>Năm 2014 VND</b>
<b><u>Giao dịch bán</u></b>		
BQL DA Nhà máy thủy điện Đak Mi 4	411.983.529	5.853.369.231
Công ty CP Đầu tư Phát triển Hạ tầng IDICO	789.765.454	2.352.759.641
Công ty CP Đầu tư Xây dựng và Phát triển Vật liệu IDICO	45.454.545	-
Công ty TNHH MTV Xây dựng IDICO	1.404.768.787	769.860.000
Công ty CP Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị IDICO	250.864.445	148.050.000
Công ty TNHH MTV Phát triển Đô thị & KCN IDICO	-	784.766.103
Công ty CP Đầu tư Đồng Thuận	262.034.546	354.096.354
Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị & KCN Việt Nam - TNHH MTV	4.803.266.606	1.642.783.800
Công ty CP Phát triển Đường cao tốc Biên Hòa	1.550.155.132	817.191.531
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Dầu khí IDICO		69.736.364
<b>Tổng</b>	<b><u>9.518.293.044</u></b>	<b><u>12.792.613.024</u></b>

**5.16 Giá vốn hàng bán**

Error! Not a valid link.

**5.17 Doanh thu hoạt động tài chính**

Error! Not a valid link.

**5.18 Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<b>Năm 2015 VND</b>	<b>Năm 2014 VND</b>
<b>a) Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ</b>		
<i>Chi phí nhân viên quản lý</i>	2.773.427.599	2.699.209.807
<i>Các khoản chi phí QLDN khác</i>	2.610.377.368	1.938.672.227
<b>b) Các khoản ghi giảm chi phí quản lý doanh nghiệp</b>		
- Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi	(276.744.568)	-
<b>Tổng</b>	<b><u>5.107.060.399</u></b>	<b><u>4.637.882.034</u></b>

**5.19 Lợi nhuận khác**

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ IDICO**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09-DN

	<b>Năm 2015</b>	<b>Năm 2014</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b><i>Thu nhập khác</i></b>		
Thanh lý nhượng bán tài sản cố định	2.777.091	-
Các khoản khác	232.537.725	386.363.636
<b>Tổng</b>	<b>235.314.816</b>	<b>386.363.636</b>
<b><i>Chi phí khác</i></b>		
Các khoản bị phạt	22.788.158	-
Các khoản khác	1.160.494.023	53.037.373
<b>Tổng</b>	<b>1.183.282.181</b>	<b>53.037.373</b>
<b>Thu nhập khác/chi phí khác thuần</b>	<b>(947.967.365)</b>	<b>333.326.263</b>

**5.20 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	<b>Năm 2015</b>	<b>Năm 2014</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>Lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>1.759.458.080</b>	<b>1.575.244.707</b>
<b><i>Điều chỉnh tăng lợi nhuận trước thuế:</i></b>	<b>480.972.861</b>	<b>734.487.750</b>
<i>Thù lao của hội đồng quản trị không trực tiếp điều hành</i>	120.000.000	144.000.000
<i>Khấu hao góp vốn thương hiệu</i>	200.000.000	200.000.000
<i>Các khoản bị phạt</i>	22.788.158	
<i>Chi phí không được trừ</i>	138.184.703	390.487.750
<b>Thu nhập chịu thuế</b>	<b>2.240.430.941</b>	<b>2.309.732.457</b>
<i>Thuế suất thuế TNDN áp dụng</i>	22%	22%
<b>Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>492.894.807</b>	<b>508.141.141</b>

**5.21 Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ IDICO**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09-DN

	<b>Năm 2015</b>	<b>Năm 2014</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.266.563.273	1.067.103.566
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND) (*)	-	(640.262.140)
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	1.266.563.273	426.841.426
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ (cổ phiếu)	2.000.000	2.000.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)</b>	<b>633</b>	<b>213</b>

(\*)Theo nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 ngày 16 tháng 04 năm 2015 về việc phân phối lợi nhuận năm 2014 như sau: Lợi nhuận sau thuế năm 2014 là 1.067.103.566 đồng; công ty trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi là 640.262.140 đồng; quỹ đầu tư phát triển là 426.841.426 đồng. Công ty đã ghi nhận trích quỹ khen thưởng phúc lợi trong năm 2015, do đó, lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2014 được tính lại khoản giảm trừ lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2014. Năm 2015 Công ty chưa họp đại hội đồng cổ đông và cũng chưa xác định được tỷ lệ sẽ trích quỹ khen thưởng phúc lợi.

**5.22 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố****Error! Not a valid link.****6. THÔNG TIN KHÁC****6.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan****Thu nhập của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc Công ty**

<b>Bên liên quan</b>	<b>Năm 2015</b>	<b>Năm 2014</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Thu nhập của Ban Giám đốc và Hội đồng Quản trị	1.523.821.000	1.720.736.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ IDICO**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09-DN

**Giao dịch với các bên liên quan**

<b>Bên liên quan</b>	<b>Năm 2015 VND</b>	<b>Năm 2014 VND</b>
<b><u>Giao dịch mua</u></b>		
Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị & KCN Việt Nam - TNHH MTV	298.435.196	163.636.364
Công Ty TNHH MTV Xây dựng IDICO	-	136.993.411
Công ty CP Đầu tư Phát triển đường Cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu	45.638.181	110.234.999
<b>Tổng</b>	<b>344.073.377</b>	<b>410.864.774</b>

<b>Bên liên quan</b>	<b>Năm 2015 VND</b>	<b>Năm 2014 VND</b>
<b><u>Giao dịch khác</u></b>		
Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị & KCN Việt Nam - TNHH MTV (IDICO)	-	241.600.000
Công Ty TNHH MTV Phát triển Đô thị và KCN IDICO	-	40.000.000
<b>Tổng</b>	<b>-</b>	<b>281.600.000</b>

**Số dư với các bên liên quan**

<b>Bên liên quan</b>	<b>31/12/2015 VND</b>	<b>01/01/2015 VND</b>
<b><u>Phải thu khác</u></b>		
Công ty CP Kiểm định Xây dựng Vinacontrol IDICO	102.331.466	102.331.466
<b>Tổng</b>	<b>102.331.466</b>	<b>102.331.466</b>

<b>Bên liên quan</b>	<b>31/12/2015 VND</b>	<b>01/01/2015 VND</b>
<b><u>Người mua trả tiền trước</u></b>		
Công ty CP Đầu tư Phát triển Hạ tầng IDICO	457.238.125	292.726.625
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Dầu khí IDICO	52.420.693	52.420.693
Công ty TNHH MTV Xây dựng IDICO	338.929.000	-
Công ty CP Đầu tư Phát triển Đô thị và KCN Quế Võ IDICO	237.360.000	237.360.000
Công ty CP Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị IDICO	-	42.000.000
Công ty TNHH MTV Phát triển Đô thị & KCN IDICO	158.904.000	158.904.000
Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị & KCN Việt Nam - TNHH MTV	3.738.611.498	1.075.073.739
BQL DA Nhà máy thủy điện Đak Mi 4	341.400.000	341.400.000
Công ty CP Phát triển Đường cao tốc Biên Hòa	645.702.800	252.680.000
Công ty CP Đầu tư Đồng Thuận	215.508.278	315.406.019
<b>Tổng</b>	<b>5.970.566.116</b>	<b>2.452.565.057</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ IDICO**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09-DN

<b>Bên liên quan</b>	<b>31/12/2015</b>	<b>01/01/2015</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b><u>Phải trả khác</u></b>		
Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị & KCN Việt Nam - TNHH MTV (IDICO)	-	241.600.000
Công ty TNHH MTV Phát triển Đô thị & KCN IDICO	-	40.000.000
<b>Tổng</b>	<b>-</b>	<b>281.600.000</b>

**6.2 Công cụ tài chính - Quản lý rủi ro****Quản lý rủi ro vốn**

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của Các Cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

**Các chính sách kế toán chủ yếu**

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính và công cụ vốn được trình bày chi tiết tại Thuyết minh số 4.

**Các loại công cụ tài chính**

	<b>Giá trị ghi sổ</b>	
	<b>31/12/2015</b>	<b>01/01/2015</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>Tài sản tài chính</b>		
Tiền và các khoản tương đương tiền	4.762.609.526	4.866.930.359
Phải thu khách hàng và phải thu khác	13.652.479.713	6.995.623.217
<b>Tổng</b>	<b>18.415.089.239</b>	<b>11.862.553.576</b>
<b>Công nợ tài chính</b>		
Các khoản vay	946.448.500	-
Phải trả người bán và phải trả khác	1.528.338.140	1.587.004.056
<b>Tổng</b>	<b>2.474.786.640</b>	<b>1.587.004.056</b>

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư 210/2009/TT-BTC ngày 6/10/2009 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210/2009/TT-BTC yêu cầu áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế.

**Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính**

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất của dòng tiền.

**Rủi ro thị trường**

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và lãi suất. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính.



*Quản lý rủi ro tỷ giá*

Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ nhưng không trọng yếu, theo đó, Công ty sẽ không chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá.

*Quản lý rủi ro lãi suất*

Công ty chịu rủi ro lãi suất trọng yếu phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ do Công ty quản trị bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

*Quản lý rủi ro về giá cổ phiếu*

Công ty [cũng] chịu rủi ro về giá của công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con và công ty liên kết. Hội đồng Quản trị của Công ty xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào công ty con và công ty liên kết như ngành nghề kinh doanh, công ty để đầu tư, v.v Các khoản đầu tư vào các công ty con và công ty liên kết được nắm giữ không phải cho mục đích kinh doanh mà cho mục đích chiến lược lâu dài. Công ty không có ý định bán các khoản đầu tư này trong tương lai gần.

*Quản lý rủi ro về giá hàng hóa*

Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hóa từ các nhà cung cấp trong và ngoài nước để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Do vậy, Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu, hàng hóa.

**Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

**Quản lý rủi ro thanh khoản**

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Ban Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản ở mức thấp. Ban Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ IDICO**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09-DN

**Nợ phải trả tài chính**

<b>Tại 31/12/2015</b>	<b>Dưới 1 năm VND</b>	<b>Từ 1 - 5 năm VND</b>	<b>Tổng VND</b>
Phải trả khách hàng và phải trả khác	1.528.338.140	-	1.528.338.140
Các khoản vay	872.000.000	74.448.500	946.448.500
<b>Tổng</b>	<b>2.400.338.140</b>	<b>74.448.500</b>	<b>2.474.786.640</b>
<b>Tại 01/01/2015</b>	<b>Dưới 1 năm VND</b>	<b>Từ 1 - 5 năm VND</b>	<b>Tổng VND</b>
Phải trả khách hàng và phải trả khác	1.587.004.056	-	1.587.004.056
<b>Tổng</b>	<b>1.587.004.056</b>	<b>-</b>	<b>1.587.004.056</b>

**Tài sản tài chính**

<b>Tại 31/12/2015</b>	<b>Dưới 1 năm VND</b>	<b>Từ 1 - 5 năm VND</b>	<b>Tổng VND</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	4.762.609.526	-	4.762.609.526
Phải thu khách hàng và phải thu khác	13.652.479.713	-	13.652.479.713
<b>Tổng</b>	<b>18.415.089.239</b>	<b>-</b>	<b>18.415.089.239</b>
<b>Tại 01/01/2015</b>	<b>Dưới 1 năm VND</b>	<b>Từ 1 - 5 năm VND</b>	<b>Tổng VND</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	4.866.930.359	-	4.866.930.359
Phải thu khách hàng và phải thu khác	6.995.623.217	-	6.995.623.217
<b>Tổng</b>	<b>11.862.553.576</b>	<b>-</b>	<b>11.862.553.576</b>

**6.3 Số liệu so sánh**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014 đã được kiểm toán.

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT/BTC hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp. Thông tư này thay thế cho Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính. Thông tư số 200/2014/TT/BTC áp dụng cho năm tài chính bắt đầu hoặc sau ngày 01/01/2015.

Công ty đã áp dụng các hướng dẫn của thông tư số 200/2014/TT/BTC kể từ ngày 01/01/2015. Để thông tin trên Báo cáo tài chính có thể so sánh được, công ty đã trình bày lại hoặc phân loại lại một số nội dung trên Báo cáo tài chính cùng kỳ năm 2014 như sau:

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ IDICO**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09-DN

**Bảng CĐKT****Chỉ tiêu****Tại 01/01/2015****Tại 01/01/2015****Theo Thông tư 200****Theo Quyết định 15****VND****VND**

Quỹ đầu tư phát triển

3.858.741.760

2.521.090.117

Quỹ dự phòng tài chính

-

1.337.651.643

**Bảng Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh****Chỉ tiêu****Năm 2014****Năm 2014****Theo Thông tư 200****Theo Quyết định 15****VND****VND**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu

213

534

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 02 năm 2016***Người lập****Kê toán trưởng****Giám đốc****Lại Văn Hoàn****Phùng Thị Thơm****Nguyễn Ngọc Khánh**